TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ HÀO TỈNH HƯNG YÊN **-----***-----**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **-------***-------**

Bản án số: 47/2018/HSST
Ngày: 10/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Nam Thắng.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Xuân Khải.**
2/ Bà **Nguyễn Thị Tiến.**
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tân Huyền** - Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào tham gia phiên toà: Ông **Bùi Kim Trung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Hào, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/HSST - QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: TRẦN VĂN T, sinh năm 1965 tại thị trấn C, huyện C, tỉnh H;
- HKTT: Khu 4, thị trấn thị trấn C, huyện C, tỉnh H.
- Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã M, huyện M, tỉnh H.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;
- Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không
- Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết);
- Họ tên vợ: Phạm Thị S (tên gọi khác Trần Thị S).
- Bị cáo có 01 con, sinh năm 2007.

<u>Tiền án</u>:

- Ngày 23/10/2007 bị TAND huyện Y, tỉnh H xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản".
- Ngày 03/4/2008 bị TAND huyện Q, tỉnh H xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp với 04 năm tù tại bản án số 51 ngày 23/10/2007 của Tòa án huyện Y, tỉnh H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 08 năm tù.
- Ngày 10/9/2010 bị Tòa phúc thẩm TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp với 04 năm 10 tháng 28 ngày tù tại

bản án số 15 ngày 03/4/2008 của Tòa án huyện Q, tỉnh H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 06 năm 10 tháng 28 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 22/6/2010. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2016, đã nộp án phi sơ thẩm và án phí phúc thẩm ngày 29/3/2013.

Tiền sự: Chưa có .

Nhân thân:

- Ngày 13/7/1983 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng xử phạt 20 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

- Ngày 03/3/1985 bị Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương, tỉnh Hải Hưng xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

- Ngày 01/4/1987 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Hưng xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

- Ngày 22/01/1988 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội xử phạt 36 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và "Trốn khỏi nơi giam giữ".

- Ngày 30/4/1993 bị Tòa án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 04 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

Ngày 24/10/1997 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 05 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

Ngày 29/10/2001 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

***Người bị hại**: Anh **Trương Hoàng G**, sinh năm 1982(Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã M, huyện M, tỉnh H.

***Người liên quan**: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Â, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài hiệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 13h00 10/3/2018, T một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển số đăng ký 34M3 - 5171 đi xem có nhà ai sở hở để vào trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Khi đi tới nhà anh Trương Hoàng G ở cùng

thôn, T thấy cổng nhà anh G không khóa nên đi xe vào dựng ở trong sân. Sau khi quan sát thấy xung quanh không có ai, T đi vào trong nhà rồi vào phòng ngủ của anh G phát hiện sát tường bên phải theo hướng đi từ cửa phòng vào có kê một chiếc kệ gỗ, bên trên có để một chiếc ti vi nhãn hiệu LG, 43 inh, LH 590T. T tiến lại bên cạnh chiếc ti vi, rút phích điện sau đó dùng hai tay bê chiếc ti vi nói trên ra khỏi kệ gỗ. Lúc này T nhìn thấy trong chiếc giỏ nhựa, màu trắng treo trên tường có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu bạc, bên ngoài có lắp ốp nhựa bảo vệ màu đỏ nên T đã dùng tay trái để ôm ti vi, sau đó tiến lại gần chiếc giỏ dùng tay phải lấy chiếc điện thoại nói trên bỏ vào túi quần bên phải phía trước và đi ra ngoài, lấy chiếc chăn màu hồng đang phơi trên dây ngoài sân nhà anh G quấn quanh chiếc ti vi, rồi bê đặt lên yên xe chằng buộc lại sau đó nổ máy, điều khiển xe ra quốc lộ 5A, đi theo chiều đường Hải Dương - Hà Nội đến quán Karaoke Minh Ngọc thuộc thôn Nghĩa Lộ, xã Phùng Chí Kiên huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Theo T khai tại đây T đưa cho một người đàn ông tên thường gọi là "Béo" (không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể) là nhân viên của quán Karaoke Minh Ngọc chiếc điện thoại T lấy trộm được của anh G và hỏi vay người này 100.000đ. Sau khi "Béo" cầm điện thoại và đưa cho T 100.000đ, T mang chiếc ti vi nói trên bán cho anh Nguyễn Văn D lấy 2.500.000đ. Toàn bộ số tiền nói trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/4/2018 anh G đã làm đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện M về việc chiều ngày 10/3/2018 bị kẻ gian vào nhà lấy trộm 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG 43 inh LH 590; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 vỏ chăn màu hồng trị giá khoảng 10.000.000đ.

Tiến hành rà soát đối tượng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M triệu tập T. Quá trình làm việc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T ở thôn S, xã M, huyện M, tỉnh H, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã thu giữ: 1 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đỏ, trên mũ có in dòng chữ "Sport" và "canary"; 01 đôi giày nam giả da màu đen đã bị sờn cũ, trên giày có ký hiệu "db"; 01 áo khoác màu xám, trước ngực có thêu chữ "M" phía sau áo có thêu dòng chữ "YANMEI"; 01 dây chun, bên ngoài bọc vải dài 2,2m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành cho T chỉ dẫn đến nơi bán chiếc ti vi T trộm cắp được của gia đình anh G. T đã chỉ được đến nhà anh Nguyễn Văn D ở thôn Đ, xã H, huyện Â. Tại đây anh D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện M 01 chiếc tivi nhãn hiệu LG, 43 inh, LH 590T. Anh D trình bầy chiếc ti vi nói trên anh D mua của T với giá 2.500.000đ.

Tiến hành cho anh D nhận dạng T, anh D nhận ra T và khẳng định T chính là người đã bán cho anh chiếc ti vi nhãn hiệu LG, 43 inh, LH 590T với giá 2.500.000đ vào ngày 10/03/2018.

Tiến hành cho T thực nghiệm điều tra, T đã thực hiện lại được toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc ti vi và chiếc điện thoại của anh G.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 25/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M đã kết luận: *Giá trị còn lại của chiếc ti vi nhãn hiệu LG, loại LH 590T, mua mới sử dụng năm 2016 là 5.355.000đ; Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động Iphone 6, 16gb,vỏ màu bạc là 2.200.000đ; 01 chiếc chăn không có nhãn mác, nguồn gốc, Hội đồng định giá không định giá*.

Đối với chiếc ti vi nhãn hiệu LG, loại LH 590T, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh G. Ngày 26/4/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại anh G chiếc ti vi nói trên. Anh G đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu bạc, bên ngoài có lắp ốp nhựa màu đỏ T khai đã đưa cho một người đàn ông tên là "Béo", quá trình điều tra không xác định được người tên là "Béo" như T đã khai nên không thu hồi được. Anh G yêu cầu T phải bồi thường cho anh giá trị chiếc điện thoại nói trên.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển số đăng ký 34M3 - 5171, quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng trong vụ án nào và là tài sản hợp pháp của T. Ngày 10/3/2018 T đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

Đối với 1 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đỏ, trên mũ có in dòng chữ "Sport" và "canary"; 01 đôi giày nam giả da màu đen đã bị sờn cũ, trên giầy có ký hiệu "db"; 01 áo khoác màu xám, trước ngực có thêu chữ "M" phía sau áo có thêu dòng chữ "YENMEI"; 01 đây chun, bên ngoài bọc vải dài 2,2 mét quá trình điều tra xác định đều là tài sản của T. Trong đó chiếc dây chun T sử dùng vào việc phạm tội, những tài sản còn lại không liên quan đến việc phạm tội. T không có yêu cầu nhận lại.

Đối với chiếc chăn màu hồng, sau khi bán ti vi cho anh D, T đã để lại ở nhà anh D. Quá trình dọn nhà anh D đã bỏ đi nên không thu giữ được. Nay anh G không yêu cầu T phải bồi thường.

Đối với anh Nguyễn Văn D, khi mua chiếc ti vi , anh không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Anh D yêu cầu T phải trả anh số tiền 2.500.000đ anh đã bỏ ra mua chiếc ti vi nói trên.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSMH ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ hào đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội.
- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự.
- Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 năm – 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Đồng thời Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết các vấn đề về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Hào, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]/ Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại, của người liên quan, của người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của bản cáo trạng mà vị đại diện VKS đã nêu và đã có đủ cơ sở kết luận: *"Khoảng 13h00 ngày 10 tháng 3 năm 2018, tại thôn Si, xã M huyện M, tỉnh H. Trần Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Trương Hoàng G ở cùng thôn 01 chiếc ti vi nhãn hiệu LG loại LH 590T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu bạc, bên ngoài có lắp ốp nhựa màu đỏ cùng chiếc chăn màu hồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 7.555.000đ"*. Trước đó ngày 10/9/2010, bị cáo đã bị Tòa phúc thẩm TAND tỉnh Hải Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 104 BLHS. Tổng hợp với 04 năm 10 tháng 28 ngày tù tại bản án số 15 ngày 03/4/2008 của Tòa án huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây. Ngày 21/11/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt, nay bị cáo chưa được xóa án tích và tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Hào đã căn cứ tình tiết "*Tái phạm nguy hiểm*" để truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ bảo vệ. Chỉ vì thói quen chơi bời hưởng thụ, khi không có tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của gia đình anh anh Trương Hoàng G ở cùng thôn rồi lén lút trộm cắp tài sản của gia đình anh G. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự địa phương, gây dư luận xấu, là nỗi lo lắng bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu do đã bị Tòa án nhân dân của nhiều cấp, của

nhiều địa phương xử phạt tù về các hành vi "*Trộm cắp tài sản", "Cố ý gây thương tích", "Trốn khỏi nơi giam giữ"*, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm. Điều này chứng tỏ bị cáo là người không chịu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, coi thường pháp luật và liều lĩnh trong việc thực hiện tội phạm.Vì vậy nay cần phải nghiêm trị đối với bị cáo; đồng thời Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương đối dài. Có vậy mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Để thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật, nay Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về các biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỹ Hào đã trả lại anh G chiếc ti vi nhãn hiệu LG, loại LH 590T. Anh G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, vỏ màu bạc, bên ngoài có lắp ốp nhựa màu đỏ T trộm cắp hiện không thu hồi được. Anh G yêu cầu T phải bồi thường cho anh giá trị chiếc điện thoại nói trên. Vì vậy nay sẽ buộc bị cáo phải bồi thường trả anh G giá trị chiếc điện thoại trên với số tiền là 2.200.000đ.

- Anh D đã trả bị cáo số tiền 2.500.000đ mua chiếc tivi bị cáo trộm cắp. Vì vậy nay cần buộc bị cáo phải trả anh D số tiền nói trên.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển số đăng ký 34M3 - 5171 là tài sản hợp pháp của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện tội phạm. Vì vậy nay cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe máy nói trên.

- Các vật chứng gồm 1 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đỏ, trên mũ có in dòng chữ "Sport" và "canary"; 01 đôi giày nam giả da màu đen đã bị sờn cũ, trên giầy có ký hiệu "db"; 01 áo khoác màu xám, trước ngực có thêu chữ "M" phía sau áo có thêu dòng chữ "YENMEI" đã thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo không có yêu cầu nhận lại số tài sản này; còn 01 đây chun, bên ngoài bọc vải dài 2,2m là công cụ bị cáo dùng để thực hiện tội phạm. Vì vậy nay sẽ tịch thu cho hủy bỏ số vật chứng này.

- Chiếc chăn màu hồng, sau khi bán ti vi cho anh D, T đã để lại ở nhà anh D. Quá trình dọn nhà anh D đã bỏ đi nên không thu giữ được. Nay anh G không yêu cầu T Phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136-BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên, HĐXX sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[2] Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 38 - Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần văn T **03 (ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 25/4/2018.

[4] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a khoản 1 và khoản 2 điều 47 - Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 - BLDS.

- Buộc bị cáo phải bồi thường trả anh Trương Hoàng G số tiền **2.200.000đ** *(Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn)*; bồi thường trả anh Nguyễn Văn D số tiền **2.500.000đ** *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)*.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thi hành các khoản tiền phải bồi thường trả anh Trương Hoàng G, anh Nguyễn văn D thì bị cáo sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại các điều 357, 468 - BLDS.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, biển số đăng ký 34M3 - 5171.

- Tịch thu cho hủy bỏ các vật chứng gồm 1 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, màu đỏ, trên mũ có in dòng chữ "Sport" và "canary"; 01 đôi giày nam giả da màu đen đã bị sờn cũ, trên giầy có ký hiệu "db"; 01 áo khoác màu xám, trước ngực có thêu chữ "M" phía sau áo có thêu dòng chữ "YENMEI"; 01 dây chun, bên ngoài bọc vải dài 2,2m.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí trách nhiệm dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:
- **TAND tỉnh Hưng Yên;**
- **VKSND huyện Mỹ Hào;**
- **Công an huyện Mỹ Hào;**
- **Bị cáo;**
- **Những người tham gia tố tụng;**
- **Chi cục THADS huyện Mỹ Hào;**
- **Lưu hồ sơ.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ HÀO

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN NAM THẮNG

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án theo quy định của pháp luật./

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN XUÂN KHẢI *LÊ THỊ TIẾN* *NGUYỄN NAM THẮNG*